TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **871**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 994/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Phan Dư T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 3, khu vực 1, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 5, thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phông tục địa phương và được UBND phường X, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/12/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc nên anh T và chị V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị V không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V.

[2] Về con chung: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T và chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001346 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T và chị V đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V.

- Về con chung: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Dư T và chị Nguyễn Thị Cẩm V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T và chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001346 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T và chị V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- UBND phường X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng